TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LỘC NINH
TỈNH BÌNH PHƯỚC

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số**:**.38/ 2020/HS-ST
Ngày: 28/05/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỘC NINH, TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: Ông:LêThànhLiêm

*Các hội thẩm nhân dân:*1.Bà: Nguyễn Kim Phụng.

2 Ông: Nguyễn Thành Vui.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Lành

- ***Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Ninh tham gia phiên tòa:*** Ông: Lê Văn Quang - Kiểm sát viên.

Ngày 25/05/2020 và ngày 28/05/2020. tại trụ sở tòa án nhân dân huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước xét xử vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 26/2020/TLST-HS ngày 25/03/2020 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 35/2020/QĐXXST-HS ngày 11/5/2020 của tòa án nhân dân huyện LộcNinh đối với các bị cáo:

1.1Nguyễn Hữu C, sinh năm 1996, Tại Đồng Tháp. Tên gọi khác: không Đăng ký hộ khẩu thường trú:Ấp Tân Thạnh, xã Tân Long, huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp.

Nơi cư trú:Ấp Vẻ Vang, xã Lộc Phú, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước.

Nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn:9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông:Nguyễn Văn C sinh năm 1974 và bà Nguyễn Thị P sinh năm 1978; vợ: Nguyễn Thị Kiều O sinh năm 1993 Tiền án: không;Tiền sự: không.

Bị cáo tại ngoại.

1/2/Lê Thanh L, sinh ngày 20/12/1986, Tại Bình Phước. Tên gọi khác: không

Nơi cư trú: Ấp Cây Gõ, xã Quang Minh, huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước.; Nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn:9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính:

Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Thanh Đ; sinh năm: 1960 và bà Lê Thị X sinh năm: 1962; vợ; Nguyễn Thị Quỳnh N; sinh năm: 1985. Bị cáo có 01 người con sinh năm 2015; Tiền án:không.;Tiền sự: không.

Bị cáo tại ngoại

1.3Lê Trọng N sinh ngày 15/04/1992, tại Bình Phước, tên gọi khác: không; Nơi cư trú; Thôn Đăk Liên, xã Đăk Nhau, huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước. Nghề Nghiệp; Tài xế ; Trình độ học vấn:8/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Văn N; sinh năm: 1954 và bà Nguyễn Thị N sinh năm: 1958;bị cáo chưa có vợ; Tiền án: không.;Tiền sự: không.

Người bị hại: Công ty TNHH Nông Nghiệp làng Sen Việt Nam

Địa chỉ:Ấp cần Dực, xã Lộc Thành, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước.

Đại diên theo pháp luât: ông Lau Joo Ping- Tổng Giám đốc công ty.

Đại diện theo ủy quyền: bà Võ Thị P sinh năm 1990 (có mặt)

Địa chỉ; ấp 6, xã Lộc Hưng, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước.

Văn bản ủy quyền ngày 20/05/2020

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 03/11/2019 Lê Trọng Nhân là tài xế xe biển số 61C-292.67 xe này chạy cho Công ty TNHH Đại An Phúc có địa chỉ 245/2 khu phố 8A, phường Tân Biên thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai được phân công đến trại heo GILTIBP thuộc Công ty TNHH Nông Nghiệp làng Sen Việt Nam để vận chuyển Heo theo hợp đồng vận chuyển giữa Công ty TNHH Đại An Phúc và công ty Công ty TNHH Nông Nghiệp làng Sen Việt Nam số 07/12/2018/LSVN-DAP ngày 31/12/2018.

Khoản 8 giờ ngày 04/11/2019 Lê Thanh cùng với một số công nhân lùa 40 con heo để xuất bán.

Lúc này ông Lee Ben Huat là quản lý trại Heo và chị Võ Thị P kế toán trại thông báo cho L biết dự kiến xuất 40 con heo. Nhưng sau đó chỉ xuất 30 con Heo đồng thời tiến hành cân và đếm số Heo ghi chép sổ sách. Lê Thanh L có nhiêm vụ

lùa Heo vào cho cân, còn Nguyễn Hữu C chịu trách nhiệm mở cửa cho Heo lên xe tải. N điều khiển bô phận nâng cho Heo vào thùng xe.

Khi đã cân đủ số 30 con Heo, ông Lee và chị P vào phòng làm thủ tục giấy tờ xuất trại còn lại C, N, L, Vũ. Lúc này C nói với L, N, V lùa thêm mấy con Heo lên xe bán lấy tiền chia nhau xài. Tất cả đồng ý C và L lùa 3 con heo lên xe tải sau đó N chở Heo đi đến xã Thanh Lương, huyện Bình Long bán 3 con heo cho một người không rõ nhân thân đươc số tiền 5.500.000đ. N chia cho V 1.400.000đ, C 2.300.000đ, sau đó C cho L 500.000đ. N 1.800.000đ.

Sau khi phát hiên bị mất Heo, chị P đã làm đơn trình báo Công an. Qua truy xét xác định đươc Nguyễn Hữu C, Lê Thanh L, Lê Trọng N là những người trộm tài sản của Công ty TNHH Nông Nghiêp làng Sen Việt Nam

Tại cơ quan điều tra Công an huyện Lộc Ninh, các bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi pham tội như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Ninh.

Bản cáo trạng số 33/CT-VKSLN ngày 23/3/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Ninh truy tố các bị cáo Nguyễn Hữu C, Lê Trọng N, Lê Thanh L về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Nguyễn Hữu C, Lê Trọng N, Lê Thanh L phạm tội "Trộm cắp tài sản"

Áp dụng khoản 1 điều 173 điểm b,i,s khoản 1,2 điều 51,17,58, 65 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu C 15 đến 18 tháng tù. Cho hưởng án treo.Thời gian thử thách theo quy định của pháp luật.

Xử phạt bị cáo Lê Thanh L 12 đến 15 tháng tù. Cho hưởng án treo.Thời gian thử thách theo quy định của pháp luật.

Xử phạt bị cáo Lê Trọng N 15 đến 18 tháng tù. Cho hưởng án treo.Thời gian thử thách theo quy định ủa pháp luật.

Các Bị cáo không tranh luận, không kêu oan.

Lời nói sau cùng của bị cáo trước khi Hội đồng xét xử nghị án:

Bị cáo mong hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Lộc Ninhh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Ninh và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra và truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự, đảm bảo quyền, lợi ích hợp pháp của bị cáo và những người tham gia tố tụng.

[2] Tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại về thời gian và địa điểm xảy ra vụ án và toàn bộ tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ, có đầy đủ cơ sở khách quan xác định vào khoảng 8 giờ 10 phút ngày 04/11/2019 trong lúc lùa Heo cân để xuất chuồng xong, còn lại một số Heo chưa xuất nhưng đã lùa ra đến tận xe vận chuyển, khi không có mặt của quản lý trại Heo, Cảnh đã gợi ý lấy thêm Heo cho lên xe để Nhân tìm nơi bán sau đó chia tiền với nhau xài..

Căn cứ kết luận định giá tài sản số 10/11/2019/KLHĐĐGTS ngày 20/11/2019 hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Lộc Ninh 03 con heo con mỗi con 90kg x 55.000đx 270kg =14.850.000đ.

Trên cơ sở đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Ninh truy tố bị cáo Nguyễn Hữu Cảnh, Lê Trọng Nhân, Lê Thanh Long về tội Trộm cắp tài sản là có căn cứ.

Riêng phụ lái xe tên V quá trình điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra đã làm việc với chủ xe là bà Nguyễn Hồng L (bút lục 139) bà L cho biết bà có thuê V làm phụ xe cho N nhưng không làm hợp đồng. Sau sự việc xảy ra V cũng không còn làm cho bà L và bà L cũng không biết địa chỉ của V nên chưa có căn cứ xử lý Vũ.

[3] Tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội, các bị cáo đều là người đã thành niên, có đủ năng lực pháp luật nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội của mình.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xem thường pháp luật, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người bị hại được pháp luật hình sự bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự tại địa phương, các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý. Do đó, cần có một hình phạt tương xứng với hành vi của các

bị cáo nhằm răn đe, giáo dục, cải tạo bị cáo thành người có ích cho xã hội và phòng ngừa chung.

Vụ án có tình chất đồng phạm giản đơn, các bị cáo đều là người có công việc làm ổn định, bị cáo C và N là nhân viên của công ty nhưng do các bị cáo lợi dụng chính công việc của mình đã nảy sinh lòng tham bắt Heo của công ty bán chia tiền xài.

Trong vụ án này cần phân tích vai trò các bị cáo để cụ thể hóa hình phạt tương xứng vai trò trong đồng phạm.

Đối với bị cáo C là người chủ động gợi ý cho các bị cáo khác. Khi nghe C gợi ý, các bị cáo không bàn bạc gì mà đồng ý ngay không suy nghĩ đến hậu quả. Bên cạnh đó vai trò của bị cáo N tuy không phải là người đề sướng nhưng bị cáo có vai trò tính cực nhất trong việc tiêu thụ tài sản thông qua việc trực tiếp vận chuyển Heo và tìm người bán sau đó chia tiền cho các bị cáo còn lại.

Bị cáo L là người được lợi ít nhất nên hình phạt của L có phần nhẹ hơn C và N.

Mục đích động cơ phạm tội vì lòng tham, bộc phát nhất thời không có dự tính trước đó các bị cáo tiếp thu ý chí của nhau để bán lấy tiền tiêu xài.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, sau khi bị phát hiện, các bị cáo đã chủ động bồi thường đầy đủ giá trị tài sản cho bị hại, cụ thể bị cáo C bồi thường 7.500.000đ, bị cáo L và N mỗi bị cáo bồi thường 3.750.000đ, tài sản có giá trị không lớn, tại phiên tòa đại diện theo ủy quyền của bị hại yêu cầu hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b,h,i,s khoản 1và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Ninh đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng hình phạt tù. Cho hưởng án treo theo là có căn cứ được hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về vật chứng vụ án: đối với chiếc xe tải biển số 61C-292.67 là xe của bà Nguyễn Hồng L chạy cho công ty Công ty TNHH Đại An Phúc là phương tiện bị cáo N dùng vào việc phạm tội. Nhưng chủ xe không biết. Cơ quan cảnh sát điều tra

Công an huyện Lộc Ninh đã giao trả xe cho chũ sở hữu đúng quy định nên không xem xét lại.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Các bị cáo đã bồi thường tài sản cho bị hại số tiền 15.000.000đ. Đại diện theo ủy quyền của bị hại không yêu cầu gì hác.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu theo luật định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1] **Về tội danh:** Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hữu C, Lê Trọng N, Lê Thanh L phạm: "Tội trộm cắp tài sản".

[2] **Về điều luật áp dụng và hình phạt:**

Ápdụng khoản 1 Điều 173, điểm b,h,i,s khoản 1, khoản 2 Điều 51,Điều 17,58,65 của Bộ luật hình sự :

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu C 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Cho hưởng án treo thời gian thử thách 03 năm tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cao về UBND xã Lộc Phú, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước giám sát giáo dục trong thời gian thử thách,

Xử phạt Lê Trọng N 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Cho hưởng án treo thời gian thử thách 03 năm tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cao về UBND xã Đăk Nhau, huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước.giám sát giáo dục trong thời gian thử thách,

Xử phạt Lê Thanh L 01 (một) năm tù. Cho hưởng án treo thời gian thử thách 02 (hai) năm tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cao về UBND xã Quang Minh, huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước giám sát giáo dục trong thời gian thử thách,

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 92
của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

[3] **Về án phí:**

Áp dụng Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc Hội:

Bị cáo Nguyễn Hữu C, Lê Thanh L và Lê Trọng N mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

[4]**Về quyền kháng cáo:**

Bị cáo, người bị hại, có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án cấp trên xét xử phúc thẩm.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà

Lê Thành Liêm

Nơi nhận :
- *TAND tỉnh Bình Phước;*
- *VKSND huyện Lộc Ninh;*
- *Bị cáo và đương sự;*
- *Bộ phận HSNVCS CA Lộc Ninh;*
- *Phòng HSNVCS CA tỉnh Bình Phước;*
- *Chi cục THADS huyện Lộc Ninh;*
- *Lưu hồ sơ.*